

Phụ lục số 01

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CÁC MÔN THI CẤP THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC
ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

I. CÁC MÔN THI GỒM:

1. Pháp luật áp dụng trong lĩnh vực giá và thẩm định giá;
2. Nguyên lý hình thành giá cả thị trường và nguyên lý căn bản về thẩm định giá;
3. Thẩm định giá bất động sản;
4. Thẩm định giá máy, thiết bị;
5. Thẩm định giá doanh nghiệp;
6. Ngoại ngữ: tiếng Anh.

II. NỘI DUNG, YÊU CẦU TỪNG MÔN THI:

1. Pháp luật áp dụng trong lĩnh vực giá và thẩm định giá

- a) Pháp luật về tài sản và các quyền về tài sản;
- b) Những nội dung cơ bản của pháp luật về giá và thẩm định giá;
- c) Địa vị pháp lý của thẩm định viên về giá;
- d) Pháp luật về doanh nghiệp, bất động sản, hợp đồng, thuế, giải quyết tranh chấp, phá sản.

2. Nguyên lý hình thành giá cả thị trường và nguyên lý căn bản về thẩm định giá

2.1. Nguyên lý hình thành giá cả thị trường

- a) Phạm trù giá cả trong nền kinh tế thị trường;
- b) Bản chất kinh tế của phạm trù giá cả;
- c) Cơ chế vận động của giá cả thị trường:
 - Cơ chế vận động của giá cả thị trường;
 - Xu hướng vận động của giá cả thị trường và các nhân tố tác động đến sự hình thành và vận động của giá sản phẩm của doanh nghiệp.
- d) Phân loại chi phí và xác định chi phí:
 - Phân loại chi phí;
 - Cơ cấu giá bán;
 - Phân tích mối quan hệ giữa giá thành, sản lượng và mức giá dự kiến.
- đ) Các hình thái thị trường và phương pháp xác định giá.
- e) Cơ chế quản lý giá theo quy định hiện hành.

2.2. Nguyên lý căn bản về thẩm định giá;

- a) Khái niệm về thẩm định giá;
- b) Cơ sở giá trị của thẩm định giá;
- c) Các nguyên tắc thẩm định giá;
- d) Các cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá;
- đ) Toán ứng dụng trong thẩm định giá;
- e) Quy trình thẩm định giá;
- g) Báo cáo kết quả thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá;
- h) Hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam.

3. Thẩm định giá bất động sản

- a) Vai trò, mục đích và ý nghĩa của thẩm định giá bất động sản;
- b) Khái niệm bất động sản;
- c) Thị trường bất động sản;
- d) Thẩm định giá bất động sản:
 - Khái niệm;
 - Các yếu tố tác động đến giá bất động sản.
- đ) Quy trình thẩm định giá bất động sản;
- e) Các phương pháp thẩm định giá bất động sản theo quy định của hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam;
- g) Bài tập ứng dụng cụ thể cho từng phương pháp.

4. Thẩm định giá máy, thiết bị

- a) Vai trò, mục đích và ý nghĩa của thẩm định giá máy, thiết bị;
- b) Khái niệm, bản chất, phân loại máy, thiết bị;
- c) Thị trường máy, thiết bị;
- d) Các yếu tố tác động đến giá máy, thiết bị;
- đ) Quy trình thẩm định giá máy, thiết bị;
- e) Các phương pháp thẩm định giá máy, thiết bị theo quy định của hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam;
- h) Bài tập ứng dụng cụ thể cho từng phương pháp.

5. Thẩm định giá doanh nghiệp

- a) Vai trò, mục đích và ý nghĩa của thẩm định giá doanh nghiệp;
- b) Khái niệm, bản chất giá trị doanh nghiệp;
- c) Thẩm định giá doanh nghiệp .
 - Những khái niệm cơ bản.
 - Cơ sở thẩm định giá.
 - Quy trình thẩm định giá.

c) Các yếu tố tác động đến giá trị doanh nghiệp:

- Môi trường vĩ mô của doanh nghiệp;
- Môi trường ngành;
- Địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp;
- Các yếu tố về sản phẩm, thị trường và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp (đánh giá sản phẩm của doanh nghiệp, thị trường của doanh nghiệp, chiến lược của doanh nghiệp);
- Các yếu tố về quản trị kinh doanh của doanh nghiệp (đánh giá các loại hình doanh nghiệp, công nghệ, thiết bị, nguồn nhân lực, nguồn nguyên liệu của công nghệ môi trường);

d) Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp (khái niệm và phân tích)

đ) Các phương pháp thẩm định giá doanh nghiệp theo quy định của Hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam và pháp luật có liên quan khác.

e) Bài tập ứng dụng cụ thể cho từng phương pháp.

6. Ngoại ngữ: tiếng Anh

a) Yêu cầu trình độ C trở lên.

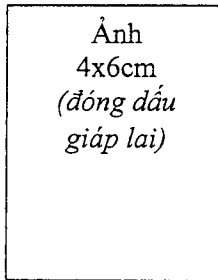
b) Kỹ năng đọc, viết.

Phụ lục số 02a

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI
THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ**

(Kỳ thi thứ năm 20...)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (chữ in hoa):.....SBD:.....
 2. Ngày, tháng, năm sinh:.....Nam/Nữ.....
 3. Quê quán (Quốc tịch):.....
 4. Nơi thường trú:.....
.....
 5. Số CMND hoặc Hộ chiếu:
 6. Trình độ chuyên môn(*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
Tốt nghiệp Đại học:Năm:.....
Học vị (*kê khai học vị cao nhất*):Năm:
Học hàm: Năm:
 7. Chức vụ và đơn vị công tác:.....
.....
 8. Quá trình công tác (từ năm nào đến năm nào, làm gì, ở đâu).....
.....
.....
.....
- Các văn bằng chứng chỉ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ.
.....

9. Kỹ luật (nếu có).....

10. Khi cần liên hệ theo số điện thoại....., email:.....

Địa chỉ Cơ quan:.....
.....

(Ghi đầy đủ tên người nhận, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan)

Địa chỉ nhà riêng:.....

II. ĐĂNG KÝ DỰ THI

(1) Thi lần đầu ☐

(2) Thi lại ☐

1. Số môn đăng ký dự thi.....môn (đối với người đăng ký dự thi lần đầu phải đăng ký dự thi tối thiểu 03/05 môn thi chuyên ngành). Đánh dấu nhân (x) môn đăng ký dự thi vào biểu sau:

Môn thi	Đăng ký dự thi Kỳ thi năm 20..
1. Pháp luật áp dụng trong lĩnh vực giá và thẩm định giá	
2. Nguyên lý hình thành giá cả thị trường và nguyên lý căn bản về thẩm định giá	
3. Thẩm định giá bất động sản	
4. Thẩm định giá máy, thiết bị	
5. Thẩm định giá doanh nghiệp	
6. Tiếng Anh:	

2. Địa điểm đăng ký dự thi:

Miền Bắc ☐

Miền Trung ☐

Miền Nam: ☐

Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn tính pháp lý về những nội dung trong Phiếu đăng ký dự thi.

**Người đại diện theo pháp luật
của cơ quan, đơn vị hoặc của
UBND phường, xã nơi cư trú**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm 20...

Người đăng ký dự thi
(Ký, họ tên)

Phụ lục số 02b

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

**GIẤY XÁC NHẬN
THỜI GIAN THỰC TẾ LÀM VIỆC THEO CHUYÊN NGÀNH**

Kính gửi : *(Tên cơ quan, đơn vị nơi đã/đang công tác).....*
(Địa chỉ cơ quan, đơn vị).....

1. Họ và tên:.....
2. Năm sinh:
3. Số CMND hoặc Hộ chiếu: Cấp ngày: Nơi cấp:
4. Đăng ký thường trú tại:
5. Nơi ở hiện nay:
6. Đề nghị Quý cơ quan/đơn vị xác nhận về quá trình làm việc thực tế của tôi tại cơ quan, đơn vị như sau:

Thời gian Từ đến	Bộ phận làm việc	Chức danh, công việc	Số tháng làm việc thực tế theo chuyên ngành

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

*Xác nhận nội dung kê khai về quá trình công tác
thực tế của Anh/Chịnêu trên là
đúng sự thật.*

*(Ký, ghi rõ họ tên người đại diện theo pháp luật
của cơ quan, đơn vị xác nhận và đóng dấu)*

....., ngày tháng.....năm ...

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Mỗi cơ quan, đơn vị chỉ có thẩm quyền xác nhận thông tin của cá nhân trong thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị đó.

Phụ lục số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**HỘI ĐỒNG THI
THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh
4x6cm
(đóng dấu
giáp lai)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH
THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ
(Kỳ thi thứ.... năm 20...)**

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (chữ in hoa):.....SBD:.....
 2. Ngày, tháng, năm sinh:.....Nam/Nữ.....
 3. Quê quán (Quốc tịch):.....
 4. Nơi thường trú (Thẻ tạm trú):.....
.....
 5. Số CMND hoặc Hộ chiếu:
 6. Trình độ chuyên môn(*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
Tốt nghiệp Đại học:Năm:.....
Học vị (*kê khai học vị cao nhất*):Năm:
Học hàm: Năm:
 7. Chức vụ và đơn vị công tác:.....
.....
 8. Quá trình công tác (từ năm nào đến năm nào, làm gì, ở đâu).....
.....
.....
.....
- Các văn bằng chứng chỉ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ.
.....

9. Kỹ luật (nếu có).....
10. Khi cần liên hệ theo số điện thoại....., email:.....
Địa chỉ Cơ quan:.....
.....

(Ghi đầy đủ tên người nhận, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan)

Địa chỉ nhà riêng:.....

II. ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Môn đăng ký dự thi.....

2. Chứng chỉ thẩm định giá nước ngoài:

Tên Chứng chỉ:.....Viết tắt:.....

Số: ngày:

Tên Tổ chức cấp:Địa chỉ:.....Số điện
thoại liên hệ:..... Website:.....Email:.....

Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn tính pháp lý về những nội dung trong
Phiếu đăng ký dự thi.

**Người đại diện theo pháp luật
của cơ quan, đơn vị hoặc của UBND
phường, xã nơi cư trú
(Ký, họ tên, đóng dấu)**

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**Người đăng ký dự thi
(Ký, họ tên)**

Phụ lục số 04a

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI
THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ**

Số /TC-HĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng.....năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỂM THI
Kỳ thi lần thứ năm.....**

Hội đồng thi Thẩm định viên về giá chứng nhận:

Ông (Bà).....

Năm sinh.....

Đơn vị công tác.....

Địa chỉ:

Đã tham dự kỳ thi thẩm định viên về giá lần thứ.....năm..... tổ chức
ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng....năm.....
tại.....đạt kết quả điểm thi như sau:

Môn thi	Kết quả điểm thi
1. Pháp luật áp dụng trong lĩnh vực giá và thẩm định giá	
2. Nguyên lý hình thành giá cả thị trường và nguyên lý căn bản về thẩm định giá	
3. Thẩm định giá bất động sản	
4. Thẩm định giá máy, thiết bị	
5. Thẩm định giá doanh nghiệp	
6. Tiếng Anh:	

Nơi nhận:

- Thí sinh;
- Lưu: CQLG.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Phụ lục số 04b

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2014
của Bộ Tài chính)*

**BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI
THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /TC-HĐT

Hà Nội, ngày tháng.....năm...

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỂM THI
ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ THI SÁT HẠCH
Kỳ thi lần thứ..... năm.....**

Hội đồng thi Thẩm định viên về giá chứng nhận:

Ông (Bà).....

Năm sinh.....

Đơn vị công tác.....

Địa chỉ:

Đã tham dự kỳ thi sát hạch thẩm định viên về giá lần thứ.....năm..... tổ chức
ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Điểm thi môn:Bằng chữ:

Nơi nhận:

- Thí sinh;
- Lưu: CQLG.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Phụ lục số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Thẻ tham định viên về giá

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về tham định giá;

- Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Căn cứ Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ Tài chính Quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ tham định viên về giá;

- Căn cứ Thông báo số .../TC-HĐT ngày .../.../20... của Hội đồng thi tham định viên về giá về kết quả điểm kỳ thi tham định viên về giá lần thứ ...năm 20....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Thẻ tham định viên về giá cho các thí sinh đủ điều kiện cấp thẻ tại kỳ thi tham định viên về giá do Hội đồng thi tham định viên về giá, Bộ Tài chính tổ chức (*danh sách kèm theo*).

Điều 2. Giao Cục trưởng Cục Quản lý giá tổ chức việc trao Thẻ tham định viên về giá cho các thí sinh có tên tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Cục trưởng Cục Quản lý giá, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội Thẩm định giá Việt Nam;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Cục QLГ;
- Lưu: VT, Cục QLГ (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phụ lục số 06
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC
ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính)

MẪU THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ

1. Kích thước: (13 x 19) cm
2. Đặc điểm chính: thẻ có hai mặt được ghi bằng tiếng Việt, tiếng Anh.

a. Mặt trước:

Bên trái:

- Tên cơ quan cấp thẻ (chữ đen)
- Ảnh màu (4x6cm) của thẩm định viên có đóng dấu giáp lai của cơ quan cấp thẻ.

- Số Quyết định cấp Thẻ

- Số Thẻ thẩm định viên

Bên phải:

- Tên tiêu đề của nước Việt Nam (chữ đen)
- THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ (chữ đỏ)
- Họ và tên (chữ đen)
- Ngày sinh (chữ đen)
- Quê quán (Quốc tịch) (chữ đen)
- Số CMND/Hộ chiếu (chữ đen)
- Hà Nội, ngày, tháng, năm (chữ đen, nghiêng)
- BỘ TRƯỞNG (chữ đen)
- Chữ ký của Bộ trưởng hoặc người có thẩm quyền thuộc Bộ Tài chính và dấu của cơ quan cấp thẻ.

b. Mặt sau:

Bên trái:

- Tên tiêu đề của nước Việt Nam (chữ vàng)
- Quốc huy nổi (màu vàng)
- THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ (chữ vàng).

Bên phải: QUẢN LÝ THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ

c. Màu sắc:

- Mặt trước thẻ nền màu hồng, có Quốc huy, chữ chìm TĐGVN
- Mặt sau thẻ màu nâu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(QUỐC HUY)

THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ

QUẢN LÝ THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ

1. Thẻ thẩm định viên về giá được Bộ trưởng Bộ Tài chính cấp có giá trị không thời hạn, trừ trường hợp bị thu hồi thẻ theo quy định tại Điều 30 Thông tư này.

2. Thẻ thẩm định viên về giá có giá trị pháp lý để đăng ký hành nghề thẩm định giá theo quy định hiện hành của pháp luật về thẩm định giá.

3. Người sử dụng Thẻ thẩm định viên về giá phải chấp hành các quy định sau:

a) Không được sửa chữa, tẩy xóa lên bề mặt hoặc nội dung của thẻ.

b) Không được cho thuê, cho mượn hoặc cho các tổ chức, cá nhân khác sử dụng tên và Thẻ thẩm định viên về giá của mình để thực hiện các hoạt động thẩm định giá.

c) Không được sử dụng vào các mục đích khác mà pháp luật không quy định.

**BỘ TÀI CHÍNH
MINISTRY OF FINANCE**

Ảnh
4x6cm
(đóng dấu
giáp lai)

Số:/QĐ-BTC ngày/.../.....
Số thẻ (Certificate No.):

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ
(VALUER CERTIFICATE)**

Họ, tên (Full Name):.....

Ngày sinh(Date of Birth):.....

Quê quán/Quốc tịch (Nationality):.....

Số CMND/Hộ chiếu (ID/Passport No):.....

Ngày cấp (Date of issue):.....

Nơi cấp (Place of issue):.....

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm

**BỘ TRƯỞNG
MINISTER**

Phụ lục số 07

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2014
của Bộ Tài chính)*

**ĐƠN XIN CẤP GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ CẤP THẺ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ**

Kính gửi: Bộ Tài chính

1. Họ và tên:.....
2. Năm sinh:
3. Số CMND hoặc Hộ chiếu: cấp ngày: Nơi cấp:
4. Đăng ký thường trú tại:
5. Nơi ở hiện nay:
6. Đơn vị công tác:
7. Điện thoại:
8. Lý do đề nghị cấp Giấy xác nhận:

Tôi đã được cấp Thẻ thẩm định viên về giá số..... ngày .../.../..... theo Quyết định số/QĐ-BTC ngày.../.../.... của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Người làm đơn nêu rõ nguyên nhân mất thẻ:

Vì vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị Bộ Tài chính cấp Giấy xác nhận đã cấp Thẻ thẩm định viên về giá để tôi có đủ điều kiện đăng ký hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp.

Tôi xin gửi kèm theo các giấy tờ sau:

- Đơn xin cấp Giấy xác nhận đã cấp Thẻ thẩm định viên về giá;
- Giấy xác nhận đã bị mất, bị rách, ... của cơ quan công an hoặc UBND cấp xã, phường nơi cư trú;
- 02 ảnh (4x6cm);

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng.....năm ...

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;
 - Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
 - Căn cứ Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ Tài chính Quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá;
- Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá của ông (bà)....., số thẻ.... cấp ngày/.../.... do đã vi phạm các trường hợp bị thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá quy định tại Điều 30 Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ Tài chính quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá.

Điều 2. Giao Cục trưởng Cục Quản lý giá thực hiện việc thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá đối với ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Cục trưởng Cục Quản lý giá, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội Thẩm định giá Việt Nam;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Cục QLГ;
- Lưu: VT, Cục QLГ (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**